TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGŨ HÀNH SƠN** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06 /2024/QĐST-HNGĐ	*Ngũ Hành Sơn, ngày 16 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Dân sự thụ lý số 100/2023/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 11năm 2023 giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Lê Thị Th, sinh năm 1987. Địa chỉ: Tổ 51, phường H, quận Ng, thành phố Đ.

- *Bị đơn*: Ông Bùi Văn Q, sinh năm 1983. Địa chỉ: Tổ 51, phường H, quận Ng, thành phố Đ.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Ngân hàng chính sách xã hội – Phòng giao dịch quận Ng. Địa chỉ: 10 Chu Cẩm Phong, Phường Khuê Mỹ, Quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng. Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Nguyệt Ánh – chức vụ: Giám đốc, bà Ánh Ủy quyền cho bà Cao Thị Hồng Nh – chức vụ: Phó giám đốc (theo ủy quyền số 28/13/03/2021),

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Lê Thị Th và ông Bùi Văn Qt.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Th và ông Bùi Văn Q thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 110, ngày 17/7/2008,của Ủy ban nhân dân phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng không còn giá trị pháp lý).

- Về quan hệ con chung: Giao con chung Bùi Văn S, sinh ngày 12/02/2010 và Bùi Thị Nguyên M, sinh ngày 31/01/2016 cho bà Lê Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng, ông Bùi Văn Qu cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ/ tháng/02 con. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 02/2024 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo qui định của pháp luật, khi cần thiết vì quyền lợi ích của con các bên đương sự có quyền thay đổi nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

- Về tài sản chung: không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Bùi Văn Q có trách nhiệm trả cho ngân hàng toàn bộ số nợ tổng cộng 17.114.352 đồng vào tháng 05/2024 (trong đó gốc 17.000.000 đồng, và lãi tính đến ngày 08/01/2024 là 114.352 đồng).

Kể từ ngày 09/01/2024 ông Bùi Văn Q tiếp tục thanh toán lãi cho ngân hàng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

3. Án phí giải quyết việc Hôn nhân gia đình: 150.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000 đồng thoả thuận bà Thphải chịu và bà Th được miễn án phí theo qui định của pháp luật.Án phí yêu cầu độc lập 427.859 đồng ông Bùi Văn Q phải chịu và được miễn án phí theo qui định pháp luật (thuộc hộ nghèo).

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS Q.NHS;
- UBND phường Hòa Hải, Q. NHS, TP Đà Nẵng.
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

đã ký

Lương Thị Anh